

Bản án số: 18/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 26/7/2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1: Bà Nguyễn Thị Bích Hương

2: Ông Đinh Quốc Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị La Thị D, sinh năm 1984 (*Có mặt tại phiên tòa*)

Nơi cư trú: Xóm VL, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Xóm VL, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện tại: Bản T, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị La Thị D trình bày như sau:

Chị và anh Hoàng Văn P kết hôn với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm VL, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng, từ sau khi chị sinh con đầu lòng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh P thường hay mắng chửi chị và nói cháu Hoàng Văn T là con hoang, anh P cũng không chăm lo gì tới vợ con, cho tới khi chị sinh cháu thứ hai, thứ ba thì anh P vẫn không thay đổi, ngày càng đồ đốn hơn, không quan tâm đến vợ con gia đình, lười làm việc, suốt ngày chỉ rượu chè, nhiều lần uống say còn đui đánh chị khiến chị phải đi ngủ nhờ nhà hàng xóm hoặc vào rừng ngủ, gia đình chị thuộc diện được nhận trợ cấp của Nhà nước để nuôi con, tuy nhiên anh P thường tự ý đi nhận tiền trợ cấp rồi sau đó mang hết số tiền đó đi uống rượu, không lo cho con được bất cứ thứ gì... Từ tháng 01/2017 anh P đã về trên BT (xã VL) sống cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Từ khi ly thân, anh P không quan tâm, hỏi han gì tới vợ con.

Chị xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung, con lớn tên Hoàng Văn T, sinh ngày 20/11/2007, con thứ hai Hoàng Văn T, sinh ngày 05/7/2009, con thứ ba tên Hoàng Văn T, sinh ngày 19/10/2011. Hiện cả 03 con đang sống cùng với mẹ ở xóm VL, xã VL. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung vì từ khi lọt lòng các con đã do một tay chị và nhà bên ngoại chăm sóc nuôi dưỡng, anh P không quan tâm hay có trách nhiệm gì với con cái, bản thân anh P lười làm việc, suốt ngày rượu chè, hiện tại còn về sống nhờ vào bố mẹ đẻ nên không thể trực tiếp nuôi con, bản thân các con cũng không muốn về sống với bố. Chị xác định chị có thể tự nuôi con, không yêu cầu anh Hoàng Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung, ngoài ra Nhà nước hàng tháng cũng có hỗ trợ một khoản tiền nhất định cho chị nuôi con, con đi học cũng được Nhà nước cho miễn tiền học phí.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành tổng đạt trực tiếp đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn P theo quy định. Tuy nhiên, anh Hoàng Văn P không tới Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định.

Tại Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đề ngày 03/7/2018 anh Hoàng Văn P có trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị La Thị D vì xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng nên anh đã về sống với bố mẹ đẻ tại BT, xã VL. Hiện nay anh thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị D vắng mặt anh.

Về con chung: Anh đồng ý cho chị La Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con, hiện anh chưa có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con nên anh chưa cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 07/6/2018 cháu Hoàng Văn T và Hoàng Văn T (con chung đã trên 07 tuổi) xác định khi bố mẹ ly hôn, cháu muốn ở với mẹ.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị La Thị D có cung cấp cho Tòa án 01 Đơn đề nghị xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đề ngày 06/7/2018 có chữ ký xác nhận của Trưởng xóm và Công an viên xóm VL cùng với lãnh đạo UBND xã VL, huyện DH. Nội dung đơn xác định: Sau khi kết hôn chị La Thị D và anh Hoàng Văn P có sinh sống tại xóm VL, xã VL. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bản thân anh P hay rượu chè, không chịu khó làm ăn, nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn cãi chửi nhau chính quyền địa phương phải đến hòa giải, tuy nhiên sau khi hòa giải chỉ được một thời gian vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, hiện tại anh P đã về nhà bố mẹ đẻ ở BT sống, 03 con chung đang được chị D chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS như việc xác định thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng, cho đương sự viết tự khai, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, mở phiên họp...Thời hạn xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203. Tại phiên tòa HĐXX và thư ký phiên tòa chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

Bị đơn: Chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

* Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được HĐXX xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở

để chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 21, 147 Bộ luật TTDS, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, đề nghị HĐXX quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị La Thị D, cho chị La Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

- Về con chung: Giao 03 con chung cho chị La Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Hoàng Văn P có quyền đi lại thăm nom con chung. Về cấp dưỡng: Chị La Thị D không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

- Án phí: Chị La Thị D được miễn án phí HNGĐ do thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị La Thị D và bị đơn là anh Hoàng Văn P, cùng cư trú tại: Xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành tổng đạt trực tiếp đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo quy định tại Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 196 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn P.

[2] Về nội dung vụ án:

- + Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị D và anh Hoàng Văn P kết hôn với nhau năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm VL, xã VL, huyện ĐH. Quá trình chung sống, chị D và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát, nguyên nhân theo chị D trình bày do anh P hay rượu chè, lười làm ăn, không chăm lo tới gia đình vợ con, nhiều lần say rượu anh P còn đuổi đánh, chửi mắng chị, nói các con là con hoang. Chính quyền địa phương cũng đã tới hòa giải nhiều lần, nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho tới nay. Hiện tại, cả chị D và anh P đều xác định

hiện tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mong muốn được ly hôn.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cuộc hôn nhân giữa chị D và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật HN&GD.

+ Về con chung: Quá trình chung sống chị La Thị D và anh Hoàng Văn P có 03 con chung: Con lớn tên Hoàng Văn T, sinh ngày 20/11/2007, có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn được ở với mẹ; con thứ hai là Hoàng Văn T, sinh ngày 05/7/2009, có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn được ở với mẹ; con thứ ba tên Hoàng Văn T, sinh ngày 19/10/2011 (chưa đủ 07 tuổi). Hiện tại cả 03 con chung đều đang sống cùng với chị D.

HĐXX xét thấy, chị D có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung cho tới khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hoàng Văn P cũng đồng ý cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con. Trên thực tế, cả 03 con chung từ khi bố mẹ ly thân cho đến nay đều đang sống cùng với mẹ, cuộc sống tương đối ổn định, chị D hiện cũng có nhà ở, cơ bản có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung. Do vậy, cần giao cả 03 con chung cho chị La Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị La Thị D không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị La Thị D thuộc diện hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí do vậy chị La Thị D được miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 175, 177, 196, 220, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị La Thị D, cho chị La Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Hoàng Văn T sinh ngày 20/11/2007, Hoàng Văn T sinh ngày 05/7/2009 và Hoàng Văn T, sinh ngày 19/10/2011 cho chị La Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi 03 con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn P, do chị La Thị D chưa có yêu cầu.

Anh Hoàng Văn P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị La Thị D được miễn toàn bộ số tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sử công khai có mặt nguyên đơn (chị D), vắng mặt bị đơn (anh P). Báo cho chị D biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho anh P biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã VL, huyện DH;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Thị Thủy
(Đã ký)**